

Số: 01/2026/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 27 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật
trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Xét Tờ trình số 935/TTr-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 82/BC-HĐND ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi một số hoạt động văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh Lai Châu, gồm:

a) Chi giải thưởng trong các hoạt động thi sáng tác nghệ thuật: Sáng tác ca khúc, tác phẩm mỹ thuật và thi sáng tác các loại hình khác (*sau đây gọi là thi sáng tác*); các hội thi, hội diễn, liên hoan nghệ thuật quần chúng, gia đình, truyền giới thiệu sách và các hoạt động tương tự trong các sự kiện văn hoá, gia đình, du lịch hoặc thực hiện nhiệm vụ chính trị theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt (*sau đây gọi là thi, liên hoan văn nghệ quần chúng*); các cuộc thi vẽ tranh theo sách, đại sứ văn hoá đọc (*sau đây gọi là cuộc thi*).

b) Chi bồi dưỡng cho thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo/Hội đồng nghệ thuật, Tiểu ban, Dẫn chương trình, Tổ giúp việc, Tổ thư ký, Phục vụ trong thi sáng tác; thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi.

c) Chi hỗ trợ tiền ăn, thuê phòng nghỉ, bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên quần chúng khi được trưng tập tham gia thi, liên hoan văn nghệ quần chúng, cuộc thi.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức hoặc tham gia các hoạt động thi sáng tác; thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi.

b) Các cá nhân được cấp có thẩm quyền trưng tập tham gia các hoạt động thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng mức chi

1. Tổng số lượng giải thưởng không vượt quá 60% tổng số các đoàn, tiết mục, tác phẩm, thí sinh tham gia thi sáng tác; thi, liên quan văn nghệ quần chúng và cuộc thi.

2. Trường hợp một người được phân công nhiều nhiệm vụ, chức danh khác nhau trong quá trình tham gia tổ chức chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất. Mức chi tối đa cho mỗi hoạt động không quá 03 ngày đối với thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Tiểu ban, Tổ giúp việc và không quá 06 buổi đối với thành viên Hội đồng nghệ thuật/Ban Giám khảo, Thư ký, Dẫn chương trình, Phục vụ. Mức chi bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế của nhiệm vụ được giao.

3. Mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa từ ngân sách Nhà nước, căn cứ nguồn kinh phí, tính chất, quy mô hoạt động thi sáng tác; thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi, cơ quan chủ trì quyết định mức chi cho phù hợp với từng đối tượng được trưng tập, mời tham gia.

Điều 3. Nội dung, mức chi giải thưởng trong các hoạt động thi sáng tác; thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước

1. Cấp tỉnh tổ chức

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Mức chi			
		Giải Nhất (giải A)	Giải Nhì (giải B)	Giải Ba (giải C)	Giải Khuyến khích
1	Thi sáng tác ca khúc, tác phẩm mỹ thuật	10.000.000	7.000.000	5.000.000	3.000.000
2	Thi sáng tác các loại hình khác	7.000.000	5.000.000	3.500.000	2.100.000
3	Thi, liên hoan văn nghệ quần chúng				
a	Giải tập thể (toàn đoàn)	5.000.000	4.000.000	3.000.000	2.000.000
b	Giải tiết mục	1.000.000	800.000	600.000	400.000
4	Cuộc thi				
a	Giải tập thể (toàn đoàn)	2.000.000	1.500.000	1.000.000	800.000
b	Giải tiết mục (cá nhân)	600.000	500.000	400.000	300.000

2. Cấp xã, phường tổ chức (sau đây gọi là cấp xã): Mức chi bằng 50% mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Nội dung, mức chi bồi dưỡng Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo/Hội đồng nghệ thuật, Tiểu ban, Thư ký, Tổ giúp việc, Dẫn chương trình, Phục vụ các hoạt động thi sáng tác; thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi

1. Cấp tỉnh tổ chức

STT	Nội dung	Mức chi
1	Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức (Tối đa không quá 06 người)	
a	Trưởng ban	320.000 đồng/người/ngày
b	Phó Trưởng ban	280.000 đồng/người/ngày
c	Thành viên Ban Tổ chức, Tiểu ban, Tổ giúp việc	200.000 đồng/người/ngày
2	Hội đồng nghệ thuật/Ban Giám khảo (Tối đa không quá 07 người)	400.000 đồng/người/ngày

3	Thư ký (Tối đa không quá 04 người)	150.000 đồng/người/ngày
4	Dẫn chương trình (Tối đa không quá 02 người)	150.000 đồng/người/ngày
5	Phục vụ (Tối đa không quá 05 người)	75.000 đồng/người/ngày

2. Cấp xã tổ chức: Mức chi bằng 50% mức chi quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Đối với thành viên Hội đồng nghệ thuật/Ban Giám khảo trong tỉnh mức chi bồi dưỡng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này. Đối với thành viên Hội đồng nghệ thuật/Ban Giám khảo mời ngoài tỉnh, mức chi bằng 02 lần mức chi tương ứng của cấp tổ chức theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Nội dung và mức chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại, bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn cho nghệ nhân, diễn viên quần chúng khi được trưng tập tham gia thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi

1. Nội dung và mức chi tiền ăn, thuê phòng nghỉ, phương tiện đi lại, bồi dưỡng tập luyện và biểu diễn

STT	Nội dung chi	Mức chi	
		Đối với các hoạt động do cấp tỉnh tổ chức/tham gia ngoài tỉnh	Đối với các hoạt động do cấp xã tổ chức/địa điểm tổ chức tại cấp xã
1	Tiền ăn	200.000 đồng/người/ngày	150.000 đồng/người/ngày
2	Thuê phòng nghỉ	400.000 đồng/người/ngày	200.000 đồng/người/ngày
3	Phương tiện đi lại (Chỉ được thanh toán 01 lần đi, về)	Thanh toán theo số km thực tế	
4	Tập luyện (tối đa không quá 10 buổi/01 chương trình)	75.000 đồng/người/buổi	
5	Biểu diễn gồm: sơ duyệt, tổng duyệt, biểu diễn (tối đa không quá 03 buổi)	80.000 đồng/người/buổi	

2. Mức chi tập luyện, biểu diễn theo quy định tại Khoản 1 Điều này chỉ áp dụng đối với cá nhân không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền trưng tập tham gia thi, liên hoan văn nghệ quần chúng và cuộc thi.

3. Đối với Ban Giám khảo/Hội đồng nghệ thuật mời phải bố trí ăn, thuê phòng nghỉ để thực hiện nhiệm vụ thì thực hiện theo quy định tại mục 1, mục 2 khoản 1 Điều này.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện Nghị quyết được sử dụng từ ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, nguồn vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2026, hết hiệu lực ngày 31 tháng 12 năm 2030.
2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ ba mươi sáu thông qua ngày 27 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tần Thị Quế